

Lịch ngày làm việc cho năm 2022. (Canada)

TIMESLES.COM

Tháng 1

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
52						1	2
01	3	4	5	6	7	8	9
02	10	11	12	13	14	15	16
03	17	18	19	20	21	22	23
04	24	25	26	27	28	29	30
05	31						

Tháng 2

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
05		1	2	3	4	5	6
06	7	8	9	10	11	12	13
07	14	15	16	17	18	19	20
08	21	22	23	24	25	26	27
09	28						

Tháng 3

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
09		1	2	3	4	5	6
10	7	8	9	10	11	12	13
11	14	15	16	17	18	19	20
12	21	22	23	24	25	26	27
13	28	29	30	31			

Tháng 4

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
13					1	2	3
14	4	5	6	7	8	9	10
15	11	12	13	14	15	16	17
16	18	19	20	21	22	23	24
17	25	26	27	28	29	30	

Tháng 5

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
17							1
18	2	3	4	5	6	7	8
19	9	10	11	12	13	14	15
20	16	17	18	19	20	21	22
21	23	24	25	26	27	28	29
22	30	31					

Tháng 6

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
22			1	2	3	4	5
23	6	7	8	9	10	11	12
24	13	14	15	16	17	18	19
25	20	21	22	23	24	25	26
26	27	28	29	30			

Tháng 7

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
26					1	2	3
27	4	5	6	7	8	9	10
28	11	12	13	14	15	16	17
29	18	19	20	21	22	23	24
30	25	26	27	28	29	30	31

Tháng 8

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
31	1	2	3	4	5	6	7
32	8	9	10	11	12	13	14
33	15	16	17	18	19	20	21
34	22	23	24	25	26	27	28
35	29	30	31				

Tháng 9

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
35				1	2	3	4
36	5	6	7	8	9	10	11
37	12	13	14	15	16	17	18
38	19	20	21	22	23	24	25
39	26	27	28	29	30		

Tháng 10

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
39						1	2
40	3	4	5	6	7	8	9
41	10	11	12	13	14	15	16
42	17	18	19	20	21	22	23
43	24	25	26	27	28	29	30
44	31						

Tháng 11

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
44		1	2	3	4	5	6
45	7	8	9	10	11	12	13
46	14	15	16	17	18	19	20
47	21	22	23	24	25	26	27
48	28	29	30				

Tháng 12

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
48				1	2	3	4
49	5	6	7	8	9	10	11
50	12	13	14	15	16	17	18
51	19	20	21	22	23	24	25
52	26	27	28	29	30	31	

Giai đoạn	Số ngày			Giờ làm việc mỗi tuần		
	Lịch ngày	Ngày làm việc	Ngày nghỉ	40 giờ tuần	36 giờ tuần	24 giờ tuần
Tháng 1	31	19	12	152	136.8	91.2
Tháng 2	28	18	10	144	129.6	86.4
Tháng 3	31	21	10	168	151.2	100.8
Tháng 4	30	18	12	144	129.6	86.4
Tháng 5	31	19	12	152	136.8	91.2
Tháng 6	30	19	11	152	136.8	91.2
Tháng 7	31	19	12	152	136.8	91.2
Tháng 8	31	19	12	152	136.8	91.2
Tháng 9	30	20	10	160	144	96
Tháng 10	31	17	14	136	122.4	81.6
Tháng 11	30	21	9	168	151.2	100.8
Tháng 12	31	20	11	160	144	96
1 phần tư	90	58	32	464	417.6	278.4
2 phần tư	91	56	35	448	403.2	268.8
1 nửa năm	181	114	67	912	820.8	547.2
3 phần tư	92	58	34	464	417.6	278.4
4 phần tư	92	58	34	464	417.6	278.4
2 nửa năm	184	116	68	928	835.2	556.8
1 năm	365	230	135	1840	1656	1104

1 thg 1, 2022	Ngày đầu năm	17 thg 3, 2022	Purim
2 thg 1, 2022	Ngày sau ngày đầu năm mới	15 thg 4, 2022	Thứ sáu tốt lành
3 thg 1, 2022	Ngày đầu năm mới được quan sát	16 thg 4, 2022	Ngày đầu tiên của Lễ Vượt qua
17 thg 1, 2022	Tu B'Shevat (Ngày Arbor)	18 thg 4, 2022	Thứ Hai Phục Sinh
21 thg 2, 2022	Ngày của dân đảo	18 thg 4, 2022	Thứ Hai Phục Sinh
21 thg 2, 2022	Ngày gia đình	18 thg 4, 2022	Thứ Hai Phục Sinh
21 thg 2, 2022	Ngày di sản Nova Scotia	23 thg 4, 2022	Ngày cuối cùng của Lễ Vượt qua
21 thg 2, 2022	Ngày Louis Riel	25 thg 4, 2022	Ngày thánh George
25 thg 2, 2022	Ngày di sản Yukon	5 thg 5, 2022	Vào ngày bạn sẽ bị đánh bại
14 thg 3, 2022	Ngày thánh Patrick	19 thg 5, 2022	Lag B'Omer